

Số: 67 /BC-SXD

Hải Phòng, ngày 29 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) 6 tháng đầu năm 2018 (từ ngày 08/11/2017 đến ngày 15/5/2018)

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Công văn số 317/TTTP-VP ngày 15/5/2018 của Thanh tra Thành phố về việc báo cáo ước kết quả công tác Quý II và 6 tháng đầu năm 2018, Sở Xây dựng báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị.

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Quán triệt, yêu cầu các đơn vị tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cơ quan đơn vị.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của Sở năm 2018 và tổ chức thực hiện (Kế hoạch số 47/KH-SXD ngày 09/02/2018).

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên

THANH TRA SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG		
CÔNG VĂN ĐIỀU		
Số: 158		
Ngày 29/5/2018		
NGƯỜI NHẬN	CT	PH
CHÁNH THANH TRA		✓
PCTT MẠI		✓
PCTT THỦY	✓	
ĐỘI TT TH		✓
ĐỘI TT HC	✓	
ĐỘI TT CN		
ĐỘI TT XD SỐ 1		
ĐỘI TT XD SỐ 2		
ĐỘI TT XD SỐ 3		
ĐỘI TT XD SỐ 4		
ĐỘI TT XD SỐ 5		
ĐỘI TT XD SỐ 6		
ĐỘI TT XD SỐ 7		
ĐỘI TT XD SỐ 8		
ĐỘI TT XD SỐ 9		
ĐỘI TT XD SỐ 10		
ĐỘI TT XD SỐ 11		
ĐỘI TT XD SỐ 12		
ĐỘI TT XD SỐ 13		
ĐỘI TT XD SỐ 14		

H. Văn



trách): Sở Xây dựng giao Thanh tra Sở phụ trách công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng chống, tham nhũng.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Thường xuyên phổ biến trong các cuộc họp giao ban, họp Đảng ủy.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Phân công lãnh đạo phụ trách các đơn vị, với phương châm tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đề cao trách nhiệm cá nhân.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Đang tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản còn hiệu lực.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Không

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện theo Quy định của Chính phủ về văn hóa công sở.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: 06 công chức.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Đã hoàn thành việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập trong Cán bộ, Công chức thuộc diện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017 (Báo cáo số 32/BC-SXD ngày 11/4/2018 của Sở Xây dựng về kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017).

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Không.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính: Đang tiếp tục triển khai thực hiện.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Duy trì trang Web của Sở, đa dạng nội dung; sử dụng phần mềm e-office trong quản lý, điều hành.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Đã thực hiện 100% cán bộ, công chức, nhân viên.

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có): Không.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của Sở Xây dựng: Không.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG KỲ TIẾP THEO

Sở Xây dựng luôn xác định công tác PCTN là công tác chiến lược Quốc gia cần sự tham gia góp sức của các cấp các ngành và toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng luôn xác định nhiệm vụ PCTN là nhiệm vụ trọng tâm, là trách nhiệm của người đứng đầu, do đó chỉ đạo tập trung đẩy mạnh công tác PCTN ở một số lĩnh vực nhạy cảm như: Công tác thanh tra xây dựng, công tác quy hoạch, cấp phép xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị... Tăng cường công tác tự kiểm tra các đơn vị nhằm hạn chế sai sót, chú trọng công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và công tác tiếp công dân.

H.C.
SỞ
Y D
PHÒNG

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, nhân viên của cơ quan. Đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy, đoàn thể trực thuộc tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên các nội dung và giải pháp phòng ngừa tham nhũng, các quy định liên quan tới phòng ngừa tham nhũng.

- Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở, công khai minh bạch tài chính trong mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị một cách thường xuyên.

- Ngày 15/12/2017 Sở Xây dựng ban hành Quyết định số 528/QĐ-SXD về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018, theo đó sẽ thanh tra hành chính 03 đơn vị trực thuộc Sở. Mạnh dạn đấu tranh, tố giác và kịp thời ngăn chặn những hành vi, dấu hiệu sai trái trong việc sử dụng, lạm dụng công quỹ và tham nhũng.

- Tổ chức nghiêm túc việc thực hiện quy chế dân chủ, phát huy vai trò làm chủ của cán bộ, đảng viên, công chức trong các hoạt động của cơ quan Sở, bộ máy tổ chức tiếp tục được củng cố sắp xếp phù hợp. Bổ sung, sửa đổi và ban hành các nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan Sở, cải tiến quy trình giải quyết công việc và đổi mới công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc. / *ellay*

(Kèm theo biểu số 3a và biểu số 3b)

Nơi nhận:

- Thanh tra Thành phố;
- Giám đốc Sở;
- Thanh tra Sở XD;
- Lưu: VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hữu Thành

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Kèm theo Báo cáo số BC-SXD ngày / /2018 của Sở Xây dựng)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	QUÝ II/2018	6 THÁNG /2018
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN			
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG			
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>			
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>			
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo	Người	0	0



MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	QUÝ II/2018	6 THÁNG /2018
	đức nghề nghiệp đã bị xử lý			
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	6
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG			
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0	0
41	Trong đó:		0	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	QUÝ II/2018	6 THÁNG /2018
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người		
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>			
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
50	+ Đất đai	m ²	0	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>			
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
52	+ Đất đai	m ²	0	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>			
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
54	+ Đất đai	m ²	0	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0	0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0	0
	+ Tặng Giấy khen		0	0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0	0

Sl. No.	Year	Month	Particulars	Amount
1	1980	Jan
2	1980	Feb
3	1980	Mar
4	1980	Apr
5	1980	May
6	1980	Jun
7	1980	Jul
8	1980	Aug
9	1980	Sep
10	1980	Oct
11	1980	Nov
12	1980	Dec
13	1981	Jan
14	1981	Feb
15	1981	Mar
16	1981	Apr
17	1981	May
18	1981	Jun
19	1981	Jul
20	1981	Aug
21	1981	Sep
22	1981	Oct
23	1981	Nov
24	1981	Dec
25	1982	Jan
26	1982	Feb
27	1982	Mar
28	1982	Apr
29	1982	May
30	1982	Jun
31	1982	Jul
32	1982	Aug
33	1982	Sep
34	1982	Oct
35	1982	Nov
36	1982	Dec
37	1983	Jan
38	1983	Feb
39	1983	Mar
40	1983	Apr
41	1983	May
42	1983	Jun
43	1983	Jul
44	1983	Aug
45	1983	Sep
46	1983	Oct
47	1983	Nov
48	1983	Dec
49	1984	Jan
50	1984	Feb
51	1984	Mar
52	1984	Apr
53	1984	May
54	1984	Jun
55	1984	Jul
56	1984	Aug
57	1984	Sep
58	1984	Oct
59	1984	Nov
60	1984	Dec

100